

PHÁT TRIỂN SÁCH GIÁO VIÊN NGỮ VĂN TRUNG HỌC THEO YÊU CẦU HỘI NHẬP

PGS.TS. ĐỖ NGỌC THÔNG
Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Phổ thông

Sách giáo viên (SGV) ở nhiều nước, hiểu theo nghĩa rộng là các ấn phẩm dùng cho giáo viên (GV) (teacher's edition) trong dạy học. Và như thế có rất nhiều SGK. Trang web <http://www.teacherseditioneducational.com> đã giới thiệu rất nhiều sách dùng cho GV dạy học môn Tiếng Anh và Văn học ở Hoa Kỳ. Chỉ riêng dạy kĩ năng đọc hiểu (reading comprehension) đã có đến mấy chục cuốn dạy cách đọc: *đọc hiểu văn bản hư cấu; đọc hiểu văn bản không hư cấu; đọc hiểu ngôn ngữ tượng trưng; đọc hiểu các văn bản khoa học; đọc giữa các dòng; đọc đoán trước kết quả; đọc nắm tư tưởng chính, đọc chi tiết, đọc theo văn cảnh- văn mạch; kĩ năng đọc hiểu...*

SGV theo nghĩa hẹp (mà Việt Nam thường dùng) là loại sách gắn bó mật thiết với SGK của HS (từ đây gọi là sách học sinh - SHS), nhằm hướng dẫn GV dạy các bài học trong SHS. Loại sách này ở các nước cũng rất coi trọng, đầu tư nhiều công sức trong việc biên soạn. Từ đây có thể thấy, tình trạng "quá tải" trong nhà trường phổ thông Việt Nam nếu có là do nhiều yếu tố trong đó một phần do cách biên soạn chương trình (CT) và thiết kế SHS, SGV...

Trên con đường phát triển theo yêu cầu hội nhập quốc tế, một mặt Việt Nam cần bám sát thực tiễn và hoàn cảnh đất nước; mặt khác cần dựa vào kinh nghiệm biên soạn SGK của các nước tiên tiến. Để viết bài này, chúng tôi đã khảo sát ba cuốn SGK môn *Tiếng Anh nghệ thuật* (English Language Art)¹ do hãng Mc. Dougal (Hoa Kỳ) ấn hành dưới đây:

- *Ngôn ngữ văn học (The Language of Literature)* dùng cho GV lớp 10 bang California.

- *Ngôn ngữ văn học (The Language of Literature)* dùng cho GV lớp 7 bang Illinois.

- *Văn học Mĩ (American Literature)* dùng cho GV tất cả các bang.

Do cùng một hãng thiết kế nên ba cuốn sách này tuy nội dung cụ thể có khác nhau nhưng cấu trúc các phần lớn khá giống nhau. Với khuôn khổ bài báo, chúng tôi xin tập trung vào cuốn thứ nhất, có thể liên hệ với 2 cuốn còn lại ở một số nội dung cần thiết. Phần trọng tâm xin nêu lên một số suy nghĩ và đề xuất hướng phát triển cho SGK Ngữ văn Việt Nam trong giai đoạn tới.

I. Về cuốn SGK môn Tiếng Anh nghệ thuật của Hoa Kỳ

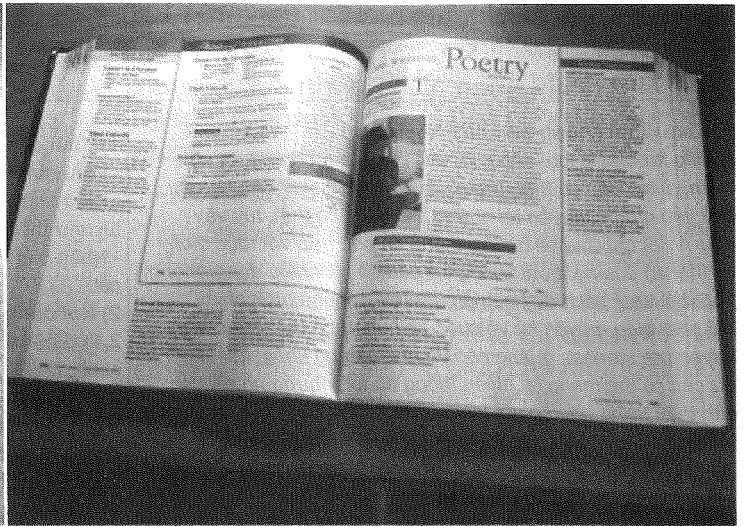
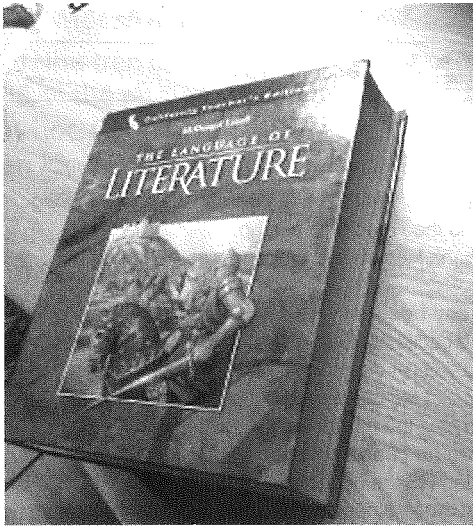
Đây là cuốn SGK lớp 10 dùng trong bang California (Hoa Kỳ). Sách có tên là *Ngôn ngữ văn học*, dày 1.288 trang, khổ lớn 24 x 28 cm; chưa kể 50 trang phụ lục, bìa cứng, in màu, nặng 3,5 kg, giá 135USD.

2.1. Tác giả SGK này là ai ?

Sách có 8 tác giả chính, là các giáo sư, các nhà khoa học giáo dục nổi tiếng². Ngoài ra, còn có

2. **Arthur N. Applebee** - GS Khoa học GD - Đại học Tổng hợp New York tại Albany; Giám đốc Trung tâm dạy và học văn học, Ủy viên chính trung tâm viết và literacy; **Andrea B. Bermudez** - GS ngôn ngữ và văn hóa, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Ngôn ngữ và Văn hóa, Chủ tịch Hiệp hội Nghiên cứu Nghề nghiệp, Đại học Tổng hợp Huston- Clear lake; **Sheridan Blau** - Giảng viên chính tiếng Anh và giáo dục, Giám đốc Viện Nghiên cứu văn học dành cho GV, nguyên Chủ tịch Ủy ban quốc gia GV dạy tiếng Anh; **Rebekah Caplan** - Hội viên chính Hội giảng dạy môn tiếng Anh nghệ thuật trường trung học; Trung tâm giáo dục và kinh tế quốc gia tại Washington; **Peter Elbow** - GS danh dự tiếng Anh, Đại học Massachusset tại Amherst, thành viên Trung tâm viết và tư duy Bard; **Susan Hynds** - GS, Giám đốc Trung tâm Giáo dục tiếng Anh Syracuse- New York; **Judith A. Langer** - GS Giáo dục, Đại học tổng hợp New York tại Albany; đồng Giám đốc Trung tâm dạy và học văn học, Ủy viên chính Trung tâm viết và literacy; **James Marshall** - GS tiếng Anh và giáo dục Anh, Chủ tịch Ủy ban chương trình và giảng dạy Đại học tổng hợp Iowa.

1. Tương ứng với môn Ngữ văn ở Việt Nam.



sự tham gia xem xét, góp ý của nhiều đối tượng khác nhau, bao gồm: Nhóm chuyên gia trợ giúp (5 người); Ủy ban tư vấn đa văn hóa (11 người); Ban tư vấn giáo viên (2 người); Nhóm phê bình bản thảo (3 người); Ban học sinh (27 em). Tất cả đều được ghi tên trong sách, sau tên các tác giả.

2.2. Cấu trúc SGK như thế nào ?

a) SGK mang tên *Ngôn ngữ văn học* (The Language of Literature) bao hàm trong nó SGK của HS. Nội dung từng trang của SHS được in vào giữa, xung quanh nêu lên các hướng dẫn GV dạy bám sát theo từng nội dung tương ứng trong SHS.

b) Sách mở đầu bằng việc giới thiệu các ấn phẩm của hãng Mc. Dougal giúp GV tham khảo thêm về *Kinh nghiệm ngôn ngữ văn học* (experience the language of Literature), về các tài liệu *Giúp GV tiết kiệm thời gian dạy học* (time-saving teaching support), về các ấn phẩm nhằm *Tích hợp dạy ngôn ngữ văn học với công nghệ* (The language of Literature integrated Technology). Sau phần này, sách nêu bảng chỉ dẫn *Mối quan hệ giữa nội dung của sách với Chuẩn môn học của bang Caliphocnia* (Correlation to California Standards). Tiếp theo là bìa phụ của sách nêu tên sách và tác giả (8 người), lời nói đầu và tên các thành phần tham gia vào cuốn sách như đã

nêu ở trên. Tiếp đến là *Mục lục* được nêu tổng quát (2 trang) và chi tiết (16 trang). Trước khi đi vào từng bài học, sách còn giới thiệu về đặc điểm của ngôn ngữ văn học như: *Vương quốc của trí tưởng tượng; Để trở thành người đọc tích cực...*

c) Phần cuối của sách (gần 100 trang) nêu *Ngân hàng tư liệu* cho HS như: *sổ tay đọc hiểu; sổ tay viết, sổ tay giao tiếp, sổ tay ngữ pháp³, bảng tra cứu thuật ngữ văn học, bảng tra các từ được hiểu trong tiếng Anh và Tây Ban Nha; danh mục các tranh, ảnh nghệ thuật (được sử dụng trong sách); danh mục các kĩ năng, danh mục tên tác phẩm và tác giả; lời cảm ơn và chúng nhận bản quyền các tranh ảnh nghệ thuật được dùng trong sách.*

d) Phần chính của sách là 06 Unit. Nội dung chính của mỗi Unit là các văn bản nhằm minh họa cho trọng tâm về *thể loại* (hư cấu và không hư cấu, truyện, thơ, nghị luận...); hoặc về *thuật ngữ văn học* (cốt truyện, nhân vật...) và các *kĩ năng ngôn ngữ* (sửa chữa cách viết, từ vựng, ngữ pháp...)

e) Mỗi Unit có nhiều bài học. Dưới đây xin miêu tả một bài học cụ thể để thấy mối quan hệ giữa SHS và SGK.

3. Cuốn Văn học Mĩ còn có thêm *sổ tay nghiên cứu, sổ tay từ vựng và chính tả, sổ tay nói và nghe, sổ tay truyền thông* (Media Handbook)...



Độc hiểu văn bản không hư cấu (trang 104-105)

Nội dung SHS	Nội dung SGV
<p>1) Khái niệm không hư cấu (Nonfiction) <i>Không hư cấu là loại văn xuôi viết về những con người, địa điểm và sự kiện có thật. Khác với hư cấu, loại không hư cấu chủ yếu nhằm chuyển tải những thông tin có thật, tuy vậy người viết chỉ chia sẻ những thông tin phù hợp với mục đích và thái độ của họ. Loại không hư cấu có rất nhiều dạng phong phú: bài báo, sách dạy nấu ăn, thư từ, bài phê bình phim, bài phát biểu, truyện kể về cuộc phiêu lưu có thật (true-life adventure stories), quảng cáo và nhiều dạng khác. Loại không hư cấu có thể mang lại nhiều thông tin tốt, nhưng người đọc cần thận trọng hơn so với loại hư cấu trong việc nhận ra những thành kiến, sự thiếu hụt trong thông tin và những lỗi logic.</i></p> <p>2) Các thể loại không hư cấu:</p> <p>a) Tiểu sử tự thuật (nêu khái niệm và 1 đoạn tiểu sử tự thuật làm ví dụ) <i>Câu hỏi : Từ đoạn trích bên phải của một tiểu sử tự thuật - Em học được gì về tình cảm (sự xúc động) của nhà văn đối với di sản của bà ta?</i></p> <p>b) Tiểu sử (nêu khái niệm và 1 đoạn Tiểu sử làm ví dụ) <i>Câu hỏi: Trong trích đoạn tiểu sử nêu ở bên, những từ, ngữ nào biểu lộ thái độ của nhà văn đối với Nelson Madela ?</i></p> <p>c) Hồi kí (nêu khái niệm và 1 đoạn về hồi kí làm ví dụ) <i>Câu hỏi: Đoạn trích hồi kí nêu bên cạnh kể về sự kiện trong ngày sau khi Rose Parks từ chối đầu hàng, chị ngồi trên xe bus tới một người da trắng. E.D. Nixon và Ralph Abemanthy là những người lãnh đạo luật công dân. Hãy đọc đoạn trích và tìm hiểu đặc điểm của một Hồi kí</i></p> <p>d) Bài nghị luận (essay)- Khái niệm: Bài nghị luận là một công trình không hư cấu ngắn gọn bàn về một vấn đề đơn lẻ. Một số bài nghị luận theo nghi thức(formal), ở đó người viết phát triển hệ thống tư tưởng của họ theo bút pháp phi ngã (impersonal manner). Một số bài nghị luận khác thuộc dạng thân mật (informal) như giai thoại, sự hài hước. Hai dạng nghị luận chung là nghị luận thuyết phục (persuasive) và nghị luận giải thích (expository). Trong bài nghị luận thuyết phục người viết cố gắng thuyết phục bạn chia sẻ niềm tin và tán thành với quan điểm hoặc hành động của họ. Trong khi mục đích đầu tiên của bài nghị luận giải thích lại là truyền đạt hoặc giảng giải thông tin. <i>Câu hỏi: Hãy đọc trích đoạn từ một bài luận giải thích. Điều gì tác giả định giải thích ở đó?</i></p> <p>e) Bài luận cá nhân (Personal essay) - khái niệm: Bài luận cá nhân là một bài luận nhằm ghi lại những suy nghĩ, cảm xúc và ý kiến của một người viết về một vấn đề nào đó. Loại bài luận này cho phép người viết khám phá ý nghĩa của các sự kiện và các vấn đề trong cuộc đời của cá nhân họ. Bài luận cá nhân thường dùng trong lối viết thân mật, và phong cách đàm thoại. (ví dụ một đoạn bài luận cá nhân) <i>Câu hỏi: Đọc đoạn trích, tìm vấn đề của bài luận và thái độ của tác giả đối với vấn đề đó.</i></p>	<p>1) Khái quát chung: Mục đích bài học: - Hiểu được các kiểu chính của thể không hư cấu (5 kiểu) - Hiểu những người viết thể không hư cấu đã chia sẻ thông tin như thế nào theo mục đích của họ. - Nhận biết thành kiến và thái độ trong viết thể không hư cấu.</p> <p>2) Nội dung dạy học</p> <p>2.1) Giới thiệu các khái niệm: yêu cầu HS đối chiếu và so sánh các kiểu viết. Ví dụ: một bài báo khác với bài diễn văn như thế nào? Một bài quảng cáo đại chúng khác bài phê bình điện ảnh như thế nào? Yêu cầu HS thảo luận về sự khác nhau giữa hư cấu và không hư cấu.</p> <p>2.2) Hướng dẫn HS tìm hiểu các khái niệm:</p> <p>a) Tiểu sử tự thuật. Nhấn mạnh để HS thấy sự khác nhau giữa tiểu sử tự thuật, một hình thức thông thường ghi lại cách sống trong một phần hoặc một quãng dài cuộc sống của người viết với các bài viết hàng ngày, thư từ và nhật kí... là những hình thức ghi chép thoải mái về cuộc sống của người viết trong một thời điểm nào đó (ngắn) <i>Trả lời câu hỏi cho SHS:</i> Chúng ta học được tình cảm bối rối của nhà văn trước di sản Trung Quốc và ấn tượng mạnh mẽ của di sản đó đối với Robert.</p> <p>b) Tiểu sử Hỏi HS tên của một vài tiểu sử mà các em đã đọc. Hỏi các em điều gì làm nên điểm đáng nhớ của tiểu sử. Yêu cầu HS phát hiện nếu thấy một vài định kiến của người viết trong tiểu sử. <i>Trả lời câu hỏi cho SHS:</i> (chỉ dạy 2 kiểu) Tạo sự liên hệ (making connection)</p> <p>c) Hồi kí Gợi ý cho HS một đề tài của Hồi kí thường thấy trong những hồi ức của các nhà văn, những hồi ức thường có một giọng rất thân mật. <i>Trả lời câu hỏi cho SHS</i></p> <p>d) Bài nghị luận (Essay): Phải biết HS đã thực sự hiểu sự khác nhau giữa bài bình luận (editorials) và các bài nghị luận (essays). Để làm sáng rõ sự khác nhau đó, giới thiệu với HS một tư tưởng chẳng hạn cuộc cách mạng trong công nghệ thông tin. Hãy hỏi HS xem phải phát triển tư tưởng đó như thế nào trong bức thư gửi ban biên tập. Một bài nghị luận giải thích cất nghĩa việc sử dụng trang web của nhà thám hiểm hàng hải khác với bức thư như thế nào?</p> <p><i>Trả lời câu hỏi cho SHS</i></p> <p>e) Bài luận cá nhân (Personal essay) Lưu ý cho HS biết dữ kiện trong bài luận cá nhân tập trung vào những ý kiến riêng tư; khác với các Hồi kí hoặc bài báo/ tạp chí, với trọng tâm là nhân dân và quan điểm của con người về các sự kiện. <i>Trả lời câu hỏi cho SHS</i></p>

2.3. Một số nhận xét bước đầu

a) Như trên đã nêu, cuốn SGK này bao gồm cả SHS, vì thế rất tiện lợi cho người dạy trong việc dạy học. Các nội dung HS tìm hiểu ở nhà và học trên lớp rất gắn bó với nhau, nội dung SGK và SHS bám sát từng trang, có trọng tâm, trọng điểm.

b) SGK chủ yếu nêu phương pháp, cách thức để GV tổ chức cho HS đọc hiểu và phân tích văn bản. Sách vừa là một công trình khoa học sư phạm nghiêm túc, công phu, vừa là một ấn phẩm nghệ thuật rất đẹp và trang trọng. Sự kết hợp hài hòa giữa nội dung SHS và SGK, với việc quảng cáo các ấn phẩm của NXB, hài hòa giữa tranh nghệ thuật và các biểu bảng, hình ảnh minh họa, hài hòa giữa các màu sắc- khối chữ và khoảng trống. Cuối sách có rất nhiều tài liệu bổ trợ hữu ích.

c) Nội dung dạy học hoàn toàn theo nguyên tắc tích hợp (**tích hợp nội dung**: văn học, ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật, lịch sử, đời sống; và **tích hợp kĩ năng**: trước hết là 4 kĩ năng ngôn ngữ (đọc-viết-nghe-nói), sau đó là các kĩ năng văn học- văn hóa (*phân tích văn học, đọc-hiểu văn bản, tư duy phê phán, hoạt động và khám phá, đề xuất và nghiên cứu...*)

d) Kết hợp chặt chẽ giữa việc chuyển tải yêu cầu của Chuẩn chương trình vào bài học và vận dụng công nghệ trong dạy học. Tuy nhiên, SGK chỉ giới thiệu các công cụ, kĩ thuật công nghệ để GV tham khảo và vận dụng chứ không đi kèm với SGK. Có cuốn SGK kèm theo đĩa. Nội dung đĩa chỉ là nêu chuẩn chương trình môn học của bang để GV đối chiếu, liên hệ và thực hiện đánh giá kết quả học của HS.

e) Kết hợp với công nghệ trong dạy học là một yêu cầu và rất được chú ý ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, như vừa nêu, các công cụ và tài liệu dạy học ứng dụng công nghệ được cung cấp riêng và có giới thiệu ở đầu mỗi cuốn SGK. Dưới đây là một số sản phẩm dạy học kết hợp với công nghệ ở Hoa Kỳ.

- *Literature in Performance (Văn học trong trình diễn)*

Những sơ-ri video giúp HS so sánh sự phù hợp giữa văn bản văn học và phim. Đặc điểm của người trình diễn bao gồm những diễn viên nổi tiếng như John Hear trong phim "The cask of Amontillado"; Leva Burton trong phim " Almos' a

man"; Anjelica Huston trong phim "A rose for Emily" và Orson Welles trong phim *Macbeth...* Sách Video đưa ra những hoạt động nhằm thúc đẩy HS tư duy phê phán về những gì họ đã xem trên phim.

- *Audio Library (sách âm thanh)*

Lựa chọn từ các tuyển tập, ghi âm chuyên nghiệp các giọng đọc, giúp HS phát triển chiến lược nghe có phê phán. CD nghe này làm giàu kinh nghiệm văn chương cho tất cả các HS và cung cấp thêm tư liệu và giúp cho những người đọc chưa thành thạo, những HS tiếp nhận tiếng Anh qua nghe.

- *Electronic Teacher Tools (Dụng cụ điện tử cho GV)*

Sử dụng rất dễ những CD-ROM, trong đó bao gồm tất cả những tư liệu cho cuốn *Ngôn ngữ văn học* được tập hợp vào một chỗ, cho phép GV xem qua, xem trước và in ra những trang phù hợp khi cần.

- *Test Generator*

Đây là đĩa CD-ROM bao gồm đủ loại câu trắc nghiệm trước khi xây dựng bài kiểm tra và ngân hàng câu hỏi với các items giúp GV tạo ra được các câu trắc nghiệm theo yêu cầu riêng. Chương trình cung cấp các công cụ, các bước tiến hành để người sử dụng thông qua các bước tra cứu, biên tập và giúp có được các câu trắc nghiệm có liên quan đến chuẩn quốc gia và chuẩn bang.

- *Net Activities (Mạng hoạt động)*

Đây là đĩa CD-ROM bao gồm các hoạt động mở rộng cho mỗi tác giả trong văn bản và cung cấp thêm thông tin bổ sung về đặc điểm tác giả thông qua các đường link có mối quan hệ với các websites.

- *Power Presentations*

Đây là đĩa CD-ROM bao gồm các trình chiếu Powerpoint thường thuê viết cho các hội thảo có thể tìm trong sách của HS.

- *Electronic Library (Thư viện điện tử)*

Đây là đĩa CD-ROM sưu tập tư liệu GD được lựa chọn theo yêu cầu của GV về những tác giả nổi tiếng với khoảng 200 trích đoạn văn học cổ điển.

- *Classzone.com (Mạng trực tuyến nhà trường)*

Class Zone là hướng dẫn trực tuyến cho cuốn *Ngôn ngữ văn học*, cung cấp đường vào tìm kiếm



nhiều tài nguyên internet. Sổ tay hướng dẫn các trang web này cung cấp các đường links tương thích với SGK, gia sư qua internet, các thẻ từ vựng và các hoạt động khác, tổng quan về tác giả, thực hành chính tả; cung cấp trung tâm GV và đường vào trang thiết kế bài giảng trực tuyến.

- Online Lesson Planner (Thiết kế bài giảng trên mạng)

Trang thiết kế bài giảng trực tuyến giúp GV rất thuận tiện trong việc soạn thảo, biên tập các bài giảng trên internet. Bài giảng có thể kết hợp với các hoạt động từ sách GV hoặc theo yêu cầu cụ thể cần thiết của lớp học. Giúp đề cương bài giảng phù hợp với chuẩn và định hướng cụ thể của bang.

- Trang web của hãng MC Dougal: www.mcdougallitell.com

Là trang web của hãng MC Dougal, một trong hai địa chỉ tin cậy nhất của các ấn phẩm sách GD từ lớp 6 đến lớp 12 ở Hoa Kỳ. Nội dung gắn với các môn học, các SGK đã xuất bản nhằm đáp ứng tốt nhất những thách thức và sự cần thiết thay đổi của các nhà GD, GV và HS. Riêng với môn *Ngôn ngữ nghệ thuật* cung cấp các sản phẩm bao gồm *chương trình văn học, sách, vở bài tập ngữ pháp, các tài liệu và công cụ tiện lợi liên quan đến dạy học như Giúp đỡ GV ở những lớp học khác nhau; Các phương tiện công nghệ cho PPDH của bạn; Văn học mà HS của bạn yêu thích...*

II. Định hướng phát triển SGK Ngữ văn theo yêu cầu hội nhập

Như trên đã nêu, việc phát triển SGK của Việt Nam theo yêu cầu hội nhập là rất cần thiết, nhưng cũng cần cân nhắc, thận trọng, nhằm bảo đảm thành công và có hiệu quả cao. Xuất phát từ quan điểm trên, chúng tôi xin đề xuất một số định hướng cụ thể sau đây:

1. SGK gắn bó rất chặt chẽ với CT, SGK của HS, nội dung và cách thức kiểm tra đánh giá, trang thiết bị dạy học. Vì thế muốn đổi mới SGK trước hết cần xem xét, đánh giá lại CT và SGK Ngữ văn hiện hành trong mối quan hệ với các yếu tố khác, để xác định có cần thiết thay đổi hay không? Và nếu phải thay đổi thì thay đổi theo hướng nào? Có nghĩa là những đổi mới của SGK cần gắn với CT và SGK Ngữ văn mới (sau năm 2015). CT Ngữ văn hiện hành đã được biên soạn và thực hiện bằng SHS và SGK tương ứng, vì thế nếu biên soạn lại SGK sẽ rất khó đồng bộ và ít khả thi.

2. Cần nhận thức rõ, SGK thiết kế theo yêu cầu đổi mới không có nghĩa là phải kèm với đĩa CD, phải tích hợp với công nghệ thông tin truyền thông (ICT); mà trước hết là đổi mới quan điểm và cách thức biên soạn- thiết kế về nội dung, cấu trúc, cách trình bày của chính nó (SGV). Chẳng hạn, cần thiết kế và biên soạn theo hướng: SGK là sách hướng dẫn cho người dạy tổ chức giúp HS nắm được nội dung thông tin trong SGK; đọc- hiểu được các nội dung trong SHS, qua đó hình thành cách đọc các kiểu văn bản với nhiều hình thức và dạng loại khác nhau³. Theo hướng này, phải coi bài học trong SHS là một văn bản. Dạy học trên lớp là hướng dẫn, tổ chức cho HS tìm hiểu văn bản đó. Và như thế, SGK cần bám sát từng nội dung trong mỗi trang SHS để giúp các em hiểu được, nắm được các nội dung cụ thể. HS cần biết tại sao bài học trong SHS lại cung cấp tiểu dẫn, tiểu sử nhà văn và bối cảnh ra đời của tác phẩm? Tương tự như thế tại sao sách lại cung cấp thêm các chú thích? Tại sao văn bản lại có chữ to chữ nhỏ khác nhau? Tại sao lại có ảnh minh họa này? Chúng có quan hệ gì với nội dung văn bản, bài học?...v.v...

3. Kết hợp sử dụng ICT không phải là một yêu cầu bắt buộc nhưng là một yêu cầu quan trọng nhằm đổi mới SGK, vì thế cần chú ý trong quá trình biên soạn- thiết kế SGK (cũng như SHS). Để việc dạy và học Ngữ văn có sự kết hợp sử dụng công nghệ thông tin- truyền thông hữu ích và có hiệu quả cao rất cần sự đồng bộ của các yếu tố sau:

- Trình độ và nhận thức của GV,
- Trang thiết bị của, cho và trong lớp học (máy chiếu, bảng trắng, mạng internet, máy in, máy photocopy, máy tính, loa đài, âm li, nguồn điện...)
- SHS, SGK và các tài liệu dạy học tương ứng
- Nội dung và cách kiểm tra - đánh giá tương ứng

Thiếu sự đồng bộ của các yếu tố trên đây, việc biên soạn và sử dụng SGK kết hợp với ICT trong dạy học Ngữ văn sẽ rất hạn chế, ít hiệu quả, thậm

3. Trong cuốn *Ngôn ngữ văn học lớp 10* của bang California (Hoa Kỳ) bên cạnh việc hướng dẫn đọc các thể loại khác nhau (truyện ngắn, thơ, kịch, và không hư cấu), HS còn được học cách đọc các dạng thức khác nhau (một văn bản trên mạng; một bài báo, tạp chí; một cuốn SGK (Reading a textbook); một trang web; một bản hướng dẫn kĩ thuật; bản hướng dẫn nấu ăn, chế biến thực phẩm; bản hướng dẫn điều khiển TV...)

chỉ phản tác dụng.

Hơn nữa phát triển SGK theo yêu cầu đổi mới nếu chỉ chú ý đến định hướng gắn với việc ứng dụng ICT thì sẽ dẫn tới những lệch lạc. Nhìn chung, các phân môn của môn học Ngữ văn đều có thể sử dụng phương tiện dạy học từ thô sơ đến hiện đại vào giảng dạy để góp phần đổi mới phương pháp và tạo hiệu quả cao. Tuy vậy, mỗi phân môn do yêu cầu và đặc trưng riêng nên việc ứng dụng cần thích hợp, không thể tùy tiện. Cần đặt ra nhiều câu hỏi để trả lời trước khi vận dụng: *ứng dụng những gì? ứng dụng vào bài nào? khi nào? và bằng cách nào?...*

Do tính tự phát và thiếu định hướng, nhiều GV lạm dụng kênh hình, lạm dụng kĩ thuật vi tính đã làm hỏng giờ văn- vốn là một giờ học cần nhiều đến xúc cảm thẩm mĩ sâu lắng từ những phân tích và đối thoại của thầy- trò, từ các âm vang của câu chữ, của ngôn từ văn bản hơn là kênh hình....

Khi đặt vấn đề phát triển SGK theo yêu cầu đổi mới bằng việc ứng dụng ICT không thể không chú ý tới đặc trưng môn học và thực tế ứng dụng ICT trong dạy học Ngữ văn như vừa nêu trên.

III. Một số hình thức kết hợp giữa SGK và các sản phẩm ICT

Trong bối cảnh và điều kiện hiện nay cũng như những năm tới, ngoài việc nghiên cứu để đổi mới nội dung và cấu trúc SGK, chúng tôi xin đề xuất hướng kết hợp, vận dụng và khai thác thế mạnh của ICT trong biên soạn SGK Ngữ văn thông qua một số hình thức sau:

a) Đĩa CD- ROM, tư liệu văn học cho GV

Tương tự như Electronic Teacher Tools của Hoa Kỳ, cần xây dựng những CD-ROM trong đó bao gồm tất cả những tư liệu liên quan đến nội dung cuốn *Ngữ văn* được tập hợp vào một chỗ, cho phép GV xem qua, xem trước và in ra những trang phù hợp khi cần. Ví dụ, tư liệu về Vũ Trọng Phụng bao gồm:

- Các trích đoạn tiêu biểu từ những *tiểu thuyết* của Vũ Trọng Phụng như: *Giông tố, Vỡ đê, Trúng số độc đắc...*

- Toàn bộ tiểu thuyết *Số đỏ*

- *Phim* hoặc *kịch* được xây dựng từ tiểu thuyết *Số đỏ*

- Các trích đoạn tiêu biểu từ những *phóng sự* của Vũ Trọng Phụng như: *Kĩ nghệ lấy Tây, Cạm bẫy*

người, Cơm thầy, cơm cô...

- Các bài phê bình, nghiên cứu, các ý kiến hay về Vũ Trọng Phụng và tác phẩm của Vũ Trọng Phụng từ trước tới nay.

- Tư liệu hình ảnh liên quan đến Vũ Trọng Phụng (ảnh tác giả ở nhiều thời điểm, quê hương, trang bìa các tác phẩm của Vũ khi mới xuất bản và qua các lần khác nhau, các tờ báo đăng tải tác phẩm của Vũ Trọng Phụng...)

b) CD-ROM về Chuẩn CT và đánh giá theo Chuẩn

Nêu chuẩn cần đạt cho mỗi lớp/ cấp/ chương/ phần (theo chuẩn của Bộ GD&ĐT) kèm theo là hệ thống bài tập, các đề kiểm tra- đánh giá tương ứng; đáp án, gợi ý làm bài và bài tham khảo cần thiết.

c) CD-ROM âm thanh

Tư liệu bằng âm thanh, ghi lại các giọng đọc/ ngâm của tác giả, các nghệ sĩ, các nhà nghiên cứu về các tác phẩm hoặc nói về tác phẩm có trong CT Ngữ văn trung học; các làn điệu dân ca ba miền Bắc Trung Nam; các bài hát phổ nhạc từ những bài thơ, nhất là các bài thơ có trong CT và SGK Ngữ văn...

d) Mạng trực tuyến nhà trường

Đây là mạng hướng dẫn trực tuyến cho cuốn *Ngữ văn*, cung cấp đường vào tìm kiếm nhiều tài nguyên internet. Sổ tay hướng dẫn các trang web này cung cấp các đường links tương thích với SGK, gia sư qua internet, các thẻ từ vựng và các hoạt động khác, tổng quan về tác giả, thực hành chính tả; cung cấp trung tâm GV và đường vào trang thiết kế bài giảng trực tuyến; cung cấp thêm thông tin bổ sung về đặc điểm tác giả thông qua các đường link có mối quan hệ với các websites.

e) Mạng thiết kế bài giảng

Trang thiết kế bài giảng trực tuyến giúp GV rất thuận tiện trong việc soạn thảo, biên tập các bài giảng trên internet. Bài giảng có thể kết hợp với các hoạt động từ SGK hoặc theo yêu cầu cụ thể cần thiết của lớp học. Giúp đề cương bài giảng phù hợp với chuẩn CT và định hướng cụ thể của mỗi nhà trường.

Tóm lại, việc tích hợp- kết hợp giữa SGK, SHS với việc sử dụng các phương tiện ICT cần quan tâm hơn, phát triển có chiến lược và lộ trình thích

(Xem tiếp trang 50)